

Bản án số: 109/2024/HNGĐ-ST

Ngày 10-5-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Bà Nguyễn Thị Hồng Thuý.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thảo Ng, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 172, Hùng V, phường Thượng L, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã Cổ A, huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn Hoàng M, xã Đông Th, huyện An D, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Australia (Úc); vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện nhận ngày 12 tháng 01 năm 2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lê Thảo Ng trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đình D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thượng L, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 3 năm 2022. Hôn lễ của anh, chị được hai bên gia đình tổ chức theo phong tục Việt Nam. Sau khi kết hôn, chị Ng về chung sống cùng gia đình anh D tại địa chỉ tại thôn Hoàng Mai, xã Đồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì lớn trong khoảng thời gian được hơn một năm. Từ tháng 09 năm 2023, vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, lối sống. Đến tháng 10 năm 2023 anh D có đi Úc để lao động, từ khi anh D đi chị Ng vẫn ở với bố mẹ đẻ tại địa chỉ số 172 Hùng Vương, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Nhưng từ đó đến nay anh D không hỏi thăm liên lạc với chị Ng. Chị Ng có liên hệ với gia đình anh D thì được biết anh vẫn thường xuyên gọi điện về hỏi thăm gia đình nhưng gia đình không biết cụ thể địa chỉ của anh D ở bên Úc. Chị Ng cho rằng anh D có tình giấu địa chỉ và không muốn cho chị biết hiện nay đang ở đâu. Nay vợ chồng anh, chị ly thân đã lâu, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ng làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Đình D để hai bên giải phóng cho nhau, mỗi bên tự ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đình D có 01 con chung là Nguyễn Ng Băng D, sinh ngày 11/4/2022. Ly hôn, chị Ng đề nghị Tòa giải quyết giao con chung cho chị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh D tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh D tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Đình D hiện đang ở nước ngoài. Nguyên đơn chị Ng chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của anh D mà không cung cấp được địa chỉ của anh D ở nước ngoài. Thông qua mẹ đẻ của anh D được biết anh D vẫn liên lạc với gia đình ở trong nước nhưng mẹ đẻ của anh D không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh D cho Tòa án cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh D để gửi lời khai về cho Tòa án. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho anh D theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, chị Lê Thảo Ng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn anh Nguyễn Đình D. Anh Nguyễn Đình D vắng mặt và không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Lê Thảo Ng và bị đơn là anh Nguyễn Đình D đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai đến phiên tòa, tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thảo Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Đình D vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử vắng mặt chị Lê Thảo Ng và anh Nguyễn Đình D là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của chị Lê Thảo Ng và anh Nguyễn Đình D không có hạnh phúc, hiện mỗi người sống một nước, không có khả năng đoàn tụ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thảo Ng. Về con chung: Chị Ng và anh D có một con chung là Nguyễn Ng Băng Di, sinh ngày 11/4/2022. Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung ở với chị Ng, anh D vẫn đang ở nước ngoài. Vì vậy, cần giao con chung Nguyễn Ng Băng Di cho chị Ng được tiếp tục nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, chị Ng không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Chị Ng là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày của các đương sự, quan điểm của Viện Kiểm sát tại phiên tòa,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thảo Ng có đơn khởi kiện về việc ly hôn với anh Nguyễn Đình D. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Đình D, hiện đang cư trú ở nước ngoài nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Lê Thảo Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Đình D hiện đang sinh sống ở nước ngoài, chị Ng chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh Nguyễn Đình D ở Việt Nam mà không cung cấp được địa chỉ của anh Nguyễn Đình D ở nước ngoài. Mẹ đẻ của anh Nguyễn Đình D xác nhận anh D vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình và đồng ý ly hôn với chị Ng nhưng không cung cấp địa chỉ cho mẹ của anh D. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã yêu cầu đến lần thứ hai nhưng mẹ đẻ của anh D không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh D cho Tòa án cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh D biết để gửi lời khai về cho Tòa án nên coi đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai

báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng cho anh D theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng và anh D.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thảo Ng và anh Nguyễn Đình D kết hôn trên cơ sở tự nguyện đã được Ủy ban nhân dân phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08 tháng 3 năm 2022. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thảo Ng và anh Nguyễn Đình D hiện mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai, không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thảo Ng về việc xin ly hôn anh Nguyễn Đình D theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị Lê Thảo Ng và anh Nguyễn Đình D có 01 con chung là Nguyễn Ng Băng Di, sinh ngày 11/4/2022. Sau khi anh D đi Úc, con chung ở với chị Ng, cháu Di sức khỏe vẫn phát triển bình thường về mọi mặt. Căn cứ Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng về việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thảo Ng không yêu cầu anh Nguyễn Đình D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Lê Thảo Ng và anh Nguyễn Đình D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thảo Ng là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thảo Ng và anh Nguyễn Đình D được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều

228, Điều 238, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thảo Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thảo Ng ly hôn anh Nguyễn Đình D

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ng Băng D, sinh ngày 11/4/2022 cho chị Lê Thảo Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thảo Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thảo Ng và anh Nguyễn Đình D không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thảo Ng phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0000163 ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thảo Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Lê Thảo Ng (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Đình D (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01(một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng (GCNKH số 10 ngày 08/3/2022)
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thanh Bình**

